

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Xuân Sơn**
Bà **Nguyễn Thị Chiêu**
- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Hải Uyên**, Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phùng Văn C**, sinh năm 1987; có mặt.
Địa chỉ: Thôn Phương Mạc, xã PD, huyện DP, Thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1991; vắng mặt
Địa chỉ: Cùm 4, xã NT, huyện PT, Thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, anh Phùng Văn C trình bày: Anh kết hôn cùng chị Dương Thị H là người ở xã NT, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 06/10/2009. Trước khi kết hôn anh và Chị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã PD, huyện DP, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới Chị H về sống chung cùng anh và gia đình tại thôn Phương Mạc, xã PD, huyện DP, Thành phố Hà Nội. Thời gian đầu vợ chồng anh sống chung hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân, do anh phát hiện Chị H có tình cảm với người đàn ông khác qua các tin nhắn điện thoại mà anh đọc được, Chị H cũng đã thừa nhận và đã hứa với anh sẽ chấm dứt quan hệ tình cảm với người đàn ông đó, nhưng thực tế Chị H không thực hiện được. Từ đó, cuộc sống chung giữa anh và Chị H luôn xảy ra cãi nói nhau, vợ chồng anh sống không có hạnh phúc. Sau đó, Chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, một tuần sau anh đến bảo Chị H về sống chung để chăm

sóc cho hai con còn nhỏ, nhưng vợ chồng anh chỉ sống chung với nhau được khoảng 3 tháng thì lại tiếp tục xảy ra cãi nhau, vẫn do từ những nguyên nhân trước đó. Vì vậy, Chị H lại bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở hẳn từ đó đến nay. Đã nhiều lần anh đến gọi nhưng Chị H kiên quyết không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ để sống chung cùng nhau được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị H để anh yên tâm làm ăn và ổn định cuộc sống. Còn việc Chị H không đến Tòa án để giải quyết ly hôn là gây khó khăn cho anh nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

+ Về con chung: Anh và Chị H có 02 con chung là Phùng Chí T, sinh ngày 20/7/2010 và Phùng Thị Thái A, sinh ngày 24/7/2012. Hiện nay, các cháu đang sống chung cùng anh. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài việc xin ly hôn Chị H và đề nghị được nuôi con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Do chị Dương Thị H cố tình không đến Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

- Tại Biên bản lấy lời khai của ông Dương Văn L là bố đẻ của chị Dương Thị H, trình bày: Năm 2009, gia đình ông tổ chức cưới cho Chị H kết hôn cùng anh Phùng Văn C là người ở xã PD, huyện DP, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới Chị H về sống chung cùng anh C và gia đình. Quá trình sống chung giữa Chị H và anh C đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo Chị H kể với ông là anh C làm nghề lái xe, có đi làm về muộn, ba mẹ con Chị H ăn cơm trước, lúc sau anh C về nhà, mở mâm cơm ra không nói gì và bê cả mâm cơm hất bỏ ra ngoài. Con trai Chị H thì nói cho ông biết có lần anh C đánh Chị H. Không những thế ông Thường là bố đẻ anh C có lần gọi điện thoại cho ông nói về việc nghi ngờ Chị H có quan hệ với người đàn ông khác. Từ những mâu thuẫn đó, Chị H về nhà ông ở từ tháng 4 năm 2017. Sau đó, Chị H đi làm ăn và không thường xuyên có mặt ở nhà. Hiện nay Chị H đi làm ở địa chỉ cụ thể như thế nào thì ông và gia đình không ai biết, thỉnh thoảng Chị H có về nhà nhưng sau đó lại đi luôn. Ông đã nhận được các Văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện PT gửi cho Chị H. Sau khi nhận được ông đã trực tiếp giao cho Chị H thì Chị H nói đồng ý ly hôn với anh C nhưng không đến Tòa án để giải quyết do chị bận công việc. Quan điểm của ông thấy rằng vợ chồng anh C Chị H đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2017 đến nay không thể đoàn tụ để sống chung cùng nhau được nên ông cũng nhất trí theo ý kiến của Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C và Chị H được ly hôn.

Xác minh tại UBND xã NT, huyện PT, thành phố Hà Nội, được biết: Chị Dương Thị H là con gái của ông Dương Văn L. Chị H kết hôn cùng anh Phùng Văn C là người ở xã PD, huyện DP. Sau khi cưới Chị H về chung sống cùng anh C và gia đình nên việc vợ chồng Chị H xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết. Khoảng năm 2017 Chị H về nhà ông L ở, sau đó Chị H đi làm nên không thường xuyên ở nhà. Chính quyền địa phương không nắm được Chị H làm công việc gì, ở đâu nhưng thỉnh thoảng Chị H vẫn về nhà ông L ở tại Cụm 4, xã NT, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, anh Phùng Văn C kiên quyết xin được ly hôn với chị Dương Thị H vì tình cảm vợ chồng giữa anh và Chị H không còn. Về con chung, anh đề nghị được nuôi cả hai

con và không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ không có nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho anh Phùng Văn C và chị Dương Thị H được ly hôn. Về con chung giao cháu Phùng Chí T, sinh ngày 20/7/2010 và Phùng Thị Thái A, sinh ngày 24/7/2012 cho anh C nuôi. Chấp nhận đề nghị của anh C không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Phùng Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Phùng Văn C. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho chị Dương Thị H, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Chị H đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành lấy lời khai và không hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện PT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, chị Dương Thị H vắng mặt lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Dương Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn C và chị Dương Thị H kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 06/10/2009. Quá trình sống chung, anh C và Chị H đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C nghi ngờ Chị H quan hệ với người khác, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2017 đến nay không về sống chung cùng anh C nữa. Mặc dù, Tòa án không lấy được lời khai của Chị H, nhưng theo lời khai của ông Dương Văn L là bố đẻ của Chị H cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C và Chị H được ly hôn theo nguyện vọng của anh C và Chị H.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Phùng Văn C và chị Dương Thị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh Phùng Văn C được ly hôn chị Dương Thị H.

- Về con chung: Anh Phùng Văn C và chị Dương Thị H có 02 con chung là Phùng Chí T, sinh ngày 20/7/2010 và Phùng Thị Thái A, sinh ngày 24/7/2012, hiện nay các cháu đang

sống chung cùng anh C. Tại bản tự khai của cháu Phùng Chí T có nguyện vọng được sống chung cùng anh C. Xét nguyện vọng của cháu Thức cũng như đề nghị của anh C được nuôi cả hai con là phù hợp vì hiện nay các cháu đang sống ổn định cùng anh C, Chị H không thường xuyên có mặt tại nhà, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 2 con cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Phùng Văn C xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Dương Thị H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Phùng Văn C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp nếu chị Dương Thị H có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Anh Phùng Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

+ Anh Phùng Văn C được ly hôn chị Dương Thị H.

+ Về con chung: Giao cháu Phùng Chí T, sinh ngày 20/7/2010 và Phùng Thị Thái A, sinh ngày 24/7/2012 cho anh Phùng Văn C nuôi đến khi cháu Phùng Chí T và Phùng Thị Thái A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Phùng Văn C không yêu cầu chị Dương Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Dương Thị H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Dương Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ: Anh Phùng Văn C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Phùng Văn C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005328 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Phùng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phỳc Thọ;
- THADS huyện Phỳc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÁN TÒA